



DOI:10.22144/jvn.2017.641

DI VĂN HÁN NÔM VÀ VIỆC TÁI LẬP LỊCH SỬ ĐÌNH AN BÌNH XÃ AN BÌNH, HUYỆN LONG HỒ, TỈNH VĨNH LONG

Đỗ Thị Hà Thơ và Lý Vĩnh Thuận

Trường Đại học Đồng Tháp

Thông tin chung:

Ngày nhận: 06/10/2016

Ngày chấp nhận: 27/02/2017

Title:

Han-Nom archives and history restoration of the An Binh temple at An Binh village, Long Ho district, Vinh Long province

Từ khóa:

Đình An Bình, lịch sử đình An Bình, di văn Hán Nôm đình An Bình

Keywords:

An Binh temple, archives, Han-Nom documents, history

ABSTRACT

An Binh temple located in An Binh island of Long Ho district (Vinh Long province) is one of five legend temples which stored many Han-Nom archives showing An Binh residents' process of building their hamlet and village. Through practical surveys, relics are at risk of being damaged by various causes, and more poignant is that the An Binh temple's identity had "rested" following the Elders. From documents collected, the An Binh temple's history is restored, partly filling the gaps in mental beliefs of the people at once renowned Bich Tran land.

TÓM TẮT

Đình An Bình tọa lạc tại cù lao An Bình¹, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long là một trong số năm tự tích² còn lưu lại rất nhiều di văn Hán Nôm cho thấy công cuộc dựng làng lập ấp của cư dân An Bình. Qua khảo sát thực tế, những di văn này đang đứng trước nguy cơ bị hủy hoại do nhiều nguyên nhân khác nhau, càng xót xa hơn khi được biết lai lịch của đình An Bình cơ hồ đã "an nghỉ" theo các bậc lão niên ngày nào. Từ di văn thu thập được, bài viết xin tái lập lại lịch sử đình An Bình, phần nào khóa lấp những khoảng trống trong tâm thức tín ngưỡng của người Việt tại vùng đất Bích Trân³ vang dấu một thời.

Trích dẫn: Đỗ Thị Hà Thơ và Lý Vĩnh Thuận, 2017. Di văn Hán Nôm và việc tái lập lịch sử đình An Bình xã An Bình, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long. Tạp chí Khoa học Trường Đại học Cần Thơ. 48c: 27-32.

¹ Năm 1944, Pháp sáp nhập hai thôn An Thành và Bình Lương lại thành xã An Bình. Địa danh An Bình tồn tại đến ngày hôm nay. Về mặt hành chính, xã An Bình từng thuộc nhiều đơn vị quận, huyện và tỉnh khác nhau. Trước kia An Bình thuộc quận Châu Thành, tỉnh Vĩnh Long; sau đó lại trực thuộc quận Nhất, quận Nhì, thị xã Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long; rồi có giai đoạn thuộc quận Chợ Lách Bến Tre. Từ năm 1992, xã An Bình thuộc huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long.

² Đó là đình Bình Lương, đình Hòa Ninh, đình Phước Định, đình An Bình và chùa Tiên Châu.

³ Theo Gia Định thành thông chí của Trịnh Hoài Đức cho biết: "Cù lao Bích Trân 碧珍 ở phía Bắc trấn Vĩnh Thanh, chu vi 12 dặm, sắc cây xanh biếc, ánh nước long lanh như ngọc bích. Lại có tên là Bát Tân, ý nói bốn nước thông cả tám hướng. Nơi này làm cồn cát bảo vệ cho sông Long Hồ, hai bên khép lại như cái vạt áo, quanh vòng ôm lấy hai thôn Bình Lương và An Thành". Lý Việt Dũng biên dịch, 2004.

1 ĐẶT VẤN ĐỀ

Từ thuở ngôi đình “thiên di” theo bước chân nam tiến của cư dân Bắc và Trung, ngôi đình nghiễm nhiên trở thành điểm tựa tâm linh và là “bộ mặt” cho người dân trên những vùng đất mới. Theo đó ngôi đình càng lớn, công đình càng to, khu thờ tự được trạm trổ sơn son thếp vàng rực rỡ... càng chứng tỏ cho sự linh thiêng của ông thần bản xứ và sự phồn thịnh của dân làng sở tại. Cùng nằm trong quy luật đó, đình An Bình ngày nay tọa lạc tại ấp An Thành, xã An Bình, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long cũng là một trong những ngôi tự tích minh chứng sự phát triển của vùng đất Định Viễn trong một giai đoạn lịch sử nhất định. Đình An Bình từ khi còn là mái lá, tường cây đến hôm nay khi được xây dựng kiên cố cho thấy sự quan tâm của hậu thế đối với công lao tạo dựng của các bậc tiền nhân.

Giai đoạn những năm 1978 - 1984, đình An Bình đối mặt với kiếp nạn “chuyên thân” từ đình thờ thần sang trường dạy học. Từ đây nghi thờ, bàn lễ vật, cột, kèo... bị cưa lẩy gỗ, bị cắt cụt chân... cho “đứng chuẩn” với nhiệm vụ mới. Và thân Thành hoàng đình An Bình buộc phải trú ngụ ở một góc nhỏ hẹp trong chính “giang sơn” của mình. Đồ thờ tự cùng vật trang trí đình số bị phiêu tán, số bị trộm cắp, số bị thay hình đổi dạng... số còn lại không được bao nhiêu. Đến đây lai lịch của đình An Bình bị “hút” theo chuyển biến của xã An Bình. Sự bù đắp chỉ còn trông mong vào các bậc cao niên một đời gắn bó với làng, thế nhưng các vị phần vì tuổi cao, phần vì bệnh già nên hầu như không nhớ gì về lịch sử của ngôi đình. Các vị cao niên khác đều là hậu duệ của các vị này nên thông tin các vị cố gắng gom nhặt về quá khứ ngôi đình cũng tản mạn theo “mạch” trí nhớ. Dù vậy, với những thông tin quý hiếm của các vị cùng sự giúp đỡ của Ban Quản lý đình hiện tại và người dân địa phương, chúng tôi tiến hành sưu tầm và nghiên cứu những di văn Hán Nôm ở đình, nhằm góp phần bổ trợ thêm cho lịch sử đình An Bình.

2 GIẢI QUYẾT VẤN ĐỀ

2.1 Hiện trạng di văn Hán Nôm ở đình An Bình

Từ thực tế khảo sát, đình An Bình còn lưu giữ được số lượng tương đối tư liệu Hán Nôm có giá trị không những về mặt ngôn từ mà còn là tư liệu hiếm hoi về lịch sử của đình. Hiện nay, đình An Bình còn giữ được các di văn Hán Nôm thuộc các chủng loại với số lượng cụ thể như sau:

TT	Chủng loại tư liệu Hán Nôm	Số lượng
1	Hoành phi	5
2	Câu đối	8
3	Sắc phong	1
4	Bài vị	5

Trong tổng số 8 cặp câu đối có 5 cặp chạm khắc trên chất liệu gỗ, 3 cặp sử dụng chất liệu bê tông⁴. Qua khảo sát, các cặp câu đối chúng tôi ký hiệu đ3a - b, đ4a - b, đ6a - b trình bày kiểu chữ Chân, chạm nổi rõ đẹp dễ đọc, được trang trí họa tiết dây leo. Các cặp câu đối ký hiệu đ2a - b, đ5a - b kiểu chữ Chân khắc chìm, dễ đọc, trang trí họa tiết hoa lá trên đầu mỗi câu đối. Các bức hoành phi cũng dùng lối chữ Chân được thể hiện trên chất liệu gỗ, trang trí họa văn dây leo uốn lượn, khoảng giữa điểm tô hình con dơi⁵, trong lòng hoành phi có họa tiết hình chữ 卍 vận đan xen nhau.

Đình An Bình còn giữ gần như nguyên vẹn đạo sắc phong ban cho Thành hoàng bốn cảnh. Được các vị trong Ban tế tự cho biết thêm về quy trình cất sắc, chúng tôi thấy trước tiên sắc phong được gấp lại làm 8 sau mới cuộn tròn và bao thêm một lớp vải màu đỏ rồi cho vào ống đựng sắc. Qua thời gian chỗ nếp gấp hằn sâu, đường diềm phía dưới tờ sắc bị rách đứt đoạn, may mắn là phần nội dung văn bản không bị ảnh hưởng. Qua dòng niên đại trên văn bản cho biết tờ sắc được ban vào ngày 29 tháng 11 năm Tự Đức 5 (1852).

Riêng bài vị, do quan niệm dân gian về sự ảnh hưởng đến tính “âm phù” của cõi thiêng nên các bài vị thờ thần có số phận khá quan hon. Trong số 5 bài vị kể trên, có 1 bài vị thờ con người có thực ở làng bấy giờ là ông Lê Nghĩa, 1 bài vị là bức đại tự

⁴ Cặp câu đối ở bàn thờ Hương chức vắng tiền chúng tôi ký hiệu là đ7a - b là câu đối chúc tụng.

Nguyên văn: 福生富貴千年壽 / 祿進榮華萬代興

Phiên âm: Phước sinh phú quý thiên niên thọ / Lộc tiến vinh hoa vạn đại hưng

Dịch nghĩa: Phước sinh phú quý ngàn năm thọ / Lộc tiến vinh hoa vạn đời hưng.

Cặp câu đối ở bàn thờ Hậu hiền chúng tôi ký hiệu là đ8a - b là lời dặn dò, nhắc nhở con cháu đời sau.

Nguyên văn: 先翁妃有功應修補 / 後子孫本份創建造

Phiên âm: Tiên ông phi hữu công ứng tu bổ / Hậu tử tôn bốn kinh sáng kiến tạo

Dịch nghĩa: Ông cha trước có công lao nên tu sửa / Con cháu sau vốn cần thận mới xây thêm.

Vì 2 cặp câu đối này mới được người đời sau kiến tạo, không có các dòng lạc khoản nên trong bài viết này chúng tôi không giới thiệu.

⁵ Chữ 蝠 âm đọc Hán Việt là phúc nghĩa là điềm phúc và chữ 蝠 âm đọc Hán Việt là bức nghĩa là con dơi, tuy nhiên hai chữ này người Hán đều đọc là /fú/. Do mang tính chất đồng âm nên người xưa thường trang trí biểu tượng con dơi để cầu mong phúc lành.

chữ 神 *Thần*, 1 bài vị 左班 *Tả ban*, 1 bài vị 右班 *Hữu ban* và 1 bài vị ghi các vị Thành hoàng⁶.

Các di văn trên là minh chứng thời gian cho quá trình thành lập và phát triển của đình An Bình, đồng thời ghi nhận sức sống ngầm của những giá trị văn hoá được người dân sở tại bảo vệ trước biến đổi thời cuộc. Đến nay, dù đình đã không còn giữ vai trò chi phối sinh hoạt đời sống cư dân An Bình như xưa, nhưng đình An Bình vẫn là nơi đảm bảo tâm thức tín ngưỡng và phong tục tế lễ của địa phương.

2.2 Lịch sử đình An Bình qua tư liệu di văn hiện còn tại đình

2.2.1 Danh tự đình

Đình An Bình hiện nay lưu giữ một bức hoành phi đề 安城亭 *An Thành đình* và ba cặp câu đối khoán thủ cho thấy danh tự của đình là An Thành, cụ thể như sau:

安土沛恩膏拓境垵疆依舊山河留定遠

城民霽惠澤飲和食德重新棟宇報平興⁷ Ký hiệu: đ3a - b

An thổ bái ân cao, thác cảnh hoàn cương, y cựu sơn hà lưu Định Viễn,

Thành dân triêm huệ trạch, ẩm hoà thực đức, trùng tân đồng vũ báo Bình Hưng.

安廟宇而來物阜豐年平靜定延唐世永

城封疆以後化行美俗興除遠播宋朝隆⁸ Ký hiệu: đ4a - b

An miếu vũ nhi lai, vật phụ phong niên, bình tĩnh định diên Đường thế vĩnh

Thành phong cương dĩ hậu, hoá hành mỹ tục, hưng trừ viễn bá Tống triều long.

⁶ Cụ thể bài vị ghi: 都大城隍大王尊神, 梁佞城隍大王尊神, 文慶城隍大王尊神, 麻緊城隍大王尊神之位 Đò Đại Thành hoàng Đại vương tôn thần, Lương Nịnh Thành hoàng Đại vương tôn thần, Văn Khánh Thành hoàng Đại vương tôn thần, Ma Khẩn Thành hoàng Đại vương tôn thần chỉ vị.

⁷ **Dịch nghĩa:** Đất yên nhuận thấm ơn, bờ cõi mở rộng, sông núi như xưa lưu thêm danh Định Viễn/ Dân trong thành nhuận ơn huệ, nếp sống thuận hoà, ngôi đình dựng mới đèn đáp đất Bình Hưng.

⁸ **Dịch nghĩa:** Miếu mạo an định từ nay, sản vật đủ đầy quanh năm được mùa, mưu tính lâu dài nhà Đường còn mãi/ Cõi thành vững về sau, giáo hoá đức độ phong tục tốt đẹp, đẩy trừ xâm lăng triều Tống hưng thịnh.

安永鄉齊男婦咸歌帝力

城隆民會老幼共沐神麻⁹ Ký hiệu: đ5a - b

An vĩnh hương tề nam phụ hàm ca đế lực,

Thành long dân hội lão ấu cộng mộc thần ma

Ngoài ra, ở khu vực chánh tâm xuất hiện cặp câu đối nhắc đến danh tự An Thành nhưng không làm theo lối khoán thủ, với nội dung:

靈德廣敷四邑安風久永

神威長肅一村城境增隆¹⁰ Ký hiệu: đ2a - b

Linh đức quảng phu tứ ấp an phong cửu vĩnh,

Thần uy trường túc nhất thôn thành cảnh tăng long.

Đặc biệt trong đạo sắc phong ban cho thần Thành hoàng bản cảnh năm 1852, vua Tự Đức đã phê chuẩn việc tiếp tục thờ tự thần là dân của thôn An Thành huyện Vĩnh Bình¹¹. Văn bản pháp lý này trực tiếp công nhận tên chính thức cơ sở thờ tự cũng như đơn vị hành chính của huyện Long Hồ xưa là thôn An Thành thuộc phủ Định Viễn, trấn Vĩnh Thanh năm 1808. Nội dung sắc ban như sau:

敕本境城隍之神原贈廣厚正直佑善之神護國庇民·稔著靈應·肆今丕膺朕命·緬念神庥·可加贈廣厚正直佑善敦凝之神·仍準永平縣·安城村依舊奉事·神其相佑保我黎民·欽哉!

嗣德五年拾壹月貳拾玖日。¹²

⁹ **Dịch nghĩa:** An vĩnh làng chính tề, nam nữ hội ca công đế/ Thành lớn dân tụ hội, già trẻ đều được ơn thần.

¹⁰ **Dịch nghĩa:** Đức thần ban rộng bốn ấp phong an tục vững/ Uy thần truyền khắp một thôn cảnh thành vật hưng.

¹¹ Gia Định thành thông chí cho hay: “Năm Mậu Thìn 1808 niên hiệu Gia Long thứ 7, đổi châu làm phủ, lại đổi tên Vĩnh Trấn ra trấn Vĩnh Thanh” Quốc sử quán triều Nguyễn 2012, tr.150. Theo đó nâng ba tổng Vĩnh Bình, Vĩnh An và Tân An thành huyện. Huyện Vĩnh Bình thuộc trấn Vĩnh Thanh, phủ Định Viễn, có tổng cộng 6 tổng 353 thôn. Thôn An Thành thuộc về tổng Vĩnh Trường.

¹² **Phiên âm:** Sắc Bôn cảnh Thành Hoàng chi thần nguyên tặng Quảng hậu Chính trực Hựu thiện chi thần hộ quốc tí dân, nẫm trừ linh ứng. Tứ kim phi ung cảnh mệnh, miễn niệm thần hưu, khả gia tặng Quảng hậu Chính trực Hựu thiện Đôn ngưng chi thần, nhưng chuẩn Vĩnh Bình huyện, An Thành thôn y cựu phụng sự. Thần kỳ tương hựu bảo ngã lệ dân. Khâm tai! Tự Đức ngũ niên thập nhất nguyệt nhị thập cửu nhật.

Sắc cho thần Thành Hoàng bốn cảnh nguyên tặng là Quảng hậu Chính trực Hựu thiện chi thần giúp nước yên dân, linh ứng đã lâu. Nay ta nói nghiệp lớn, nghĩ đến ơn thần, nên gia tặng là Quảng hậu Chính trực Hựu thiện Đôn ngưng chi thần, vẫn chuẩn cho thôn An Thành, huyện Vĩnh Bình phụng thờ như cũ. Thần hãy che chở giúp đỡ cho dân ta. Hãy kính tuân theo!

Ngày 29 tháng 11 năm Tự Đức 5.

Qua nguồn tư liệu trên, xác thực tiền thân của đình An Bình là đình An Thành. Đến đây, phần nào đã bổ sung cho dữ kiện năm 1944, khi Pháp sát nhập hai thôn An Thành và Bình Lương lại thành địa danh xã An Bình, tồn tại đến ngày nay. Theo thông tin này cho biết Pháp chỉ sát nhập đơn vị hành chính, hoàn toàn không đề cập đến việc đổi tên đình. Tuy nhiên, theo tính chất tương ứng và quy luật “hợp thời” để tồn tại, người dân sở tại tiến hành đổi tên đình từ đình An Thành sang đình An Bình. Điều này góp phần lý giải cho sự xuất hiện của cặp câu đối khoán thủ danh tự An Bình ở cổng đình như hiện nay:

安門迎貴客常就會

平戶接賢人有往來¹³ Ký hiệu: đ1a - b

An môn nghênh quý khách thường tụ hội,

Bình hộ tiếp hiền nhân hữu vãng lai.

2.2.2 Quá trình thành lập và phát triển

Từ mốc thời gian thành lập thôn An Thành và sự chứng nhận hợp pháp của vua Tự Đức chứng tỏ đình An Thành phải được thành lập sau năm 1808¹⁴ và trước năm 1852. Dựa vào số lượng mỹ tự của lần gia tặng này là 廣厚正直佑善敦凝 *Quảng hậu Chính trực Hựu thiện Đôn ngưng*¹⁵, cho thấy vị thần Thành hoàng của thôn An Bình được ban sắc tổng cộng bốn lần, tuy nhiên các sắc ban của ba lần trước đều không còn. Từ khảo cứu này kết hợp với việc khảo sát một số văn bản sắc phong ban cho thần Thành hoàng vào niên hiệu Tự Đức còn lưu

lại ở các thôn làng thuộc tỉnh Vĩnh Long hiện nay cho thấy, hầu hết sắc phong đều được ban vào năm Tự Đức 5¹⁶ với cùng mỹ tự như Thành hoàng đình An Thành là các đình Long Thanh, đình Kỳ Hà, đình An Hương, đình Tân Hoa, đình Tân Giai, đình Bình Phước, đình Tân Mỹ... nên chúng tôi không thể xác định chính xác về năm thành lập đình mà chỉ dừng lại ở sự phỏng đoán có căn cứ.

Nguồn tin dân gian cho hay, đình An Thành buổi đầu được xây ở đầu cồn nhà ông Sáu Nhang nay thuộc xã An Thới, do bờ sông bị sạt lở và con rạch bị cạn dần không còn thuận tiện cho khách đến hành hương lễ bái nên đến năm 1921, người dân dời đình An Thành về vị trí như hiện nay. Tuy nhiên, để nhận sắc vua ban năm 1852 như đã trình bày thì mốc thời gian năm 1921 nêu trên là không hợp lý. Đình mới được xây dựng trên 10 công đất do bà Trương Thị Liên¹⁷ hiến cúng. Người bỏ tiền ra xây dựng là ông Lê Nghĩa, sau khi mất ông được dân làng tôn làm Hậu hiền. Trên bài vị của ông cho biết, ông từng giữ chức Cai tổng của tổng Bình Hưng, được ban tặng hiệu Phú quân. Kể từ đây đình An Thành bắt đầu được tạo dựng với kết cấu và nền móng chắc chắn. Sau đợt di dời này, nhiều hoành phi, câu đối và vật dụng thờ tự được tiến cúng vào đình.

Các bức hoành phi, câu đối ở đình An Bình hiện còn ngoài công năng tỏ rõ uy linh, sự bảo trợ của cõi thiêng đối với cõi tục cùng triết lý uống nước nhớ nguồn của người dân sở tại, còn hàm chứa thông tin lịch sử vô cùng quan trọng về mốc thời gian kiến tạo đình với những con người góp sức tạo nên sự bề thế của ngôi đình trên những dòng lạc khoán. Qua khảo cứu trong tổng số 8 cặp câu đối và 5 bức hoành phi, chúng tôi ghi nhận có tổng cộng 8 lạc khoán.

Dựa vào họa tiết trên bức đại tự chữ 神 *Thần*, hoành phi 安城亭 *An Thành đình* và cặp câu đối Ký hiệu đ6a - b ở khánh thờ:

冥誅從不饒奸惡

¹³ **Dịch nghĩa:** Cửa an đón khách quý thường tụ hội/ Cửa bình tiếp người hiền hay vãng lai.

¹⁴ Sau khi thôn được thành lập hẳn nhiên cơ sở thờ tự tín ngưỡng dân gian cũng dần dần hình thành. Ban đầu ngôi đình được xây dựng khá đơn sơ, sau này chức sắc thôn An Thành góp công góp của tạo dựng thêm.

¹⁵ Năm Tự Đức 3 chuẩn định rõ cấp bậc và mỹ tự cho thần và quy định: “Mỗi thần hiệu đều được gia tặng 2 chữ, các thần hiệu dự ở phong tặng đều xét từng hạng viết vào điển nhưng trong khi viết sắc, đem cả những chữ tích phong trước kia và mỹ tự gia tặng lần này viết liền đi để cho hợp với việc làm trước” Nội các triều Nguyễn 1993, tr.188.

¹⁶ Theo nghiên cứu của các học giả cho hay năm 1852 vua Tự Đức đoán được nguy cơ mất nước nên đồng loạt ban 13.069 đạo sắc phong để khẳng định địa giới của nước Việt.

¹⁷ Theo lời kể của ông Nguyễn Văn Được, Trưởng ban quản lý đình hiện nay và lời kể của ông Trần Văn Hỷ (Cố vấn ban quản lý đình hiện nay) thì ban đầu bà Trương Thị Liên không phải là người theo đạo Công giáo, sau khi bà lấy chồng bà mới theo đạo. Chồng bà là ông Cò là người có uy thế trong chính quyền Pháp - theo đạo Công giáo. Điều đó lý giải vì sao bà Trương Thị Liên hiến đất nhưng không tôn là Hậu hiền.

陰譴何曾及善良¹⁸

Ngâm trừ không tha kẻ gian ác,

Ngâm giúp ai từng biết thiện lương.

Có thể đi đến phán đoán cả ba di vật này có thể được tạo lập trong cùng thời gian hoặc chênh lệch nhau vài năm. Bức hoành phi đại tự: 安城亭 với dòng lạc khoản ghi: 龍飛[...]辰年季春中浣正拜阮惟清奉供¹⁹*Trung tuần tháng Quý xuân năm [...] Thìn niên hiệu Long Phi, Chánh bái Nguyễn Duy Thanh phụng cúng*, mốc thời gian [...]辰年 đưa chúng tôi đến nhận định năm Thìn ở đây có thể là năm 1880 và chữ [...] bị mất ở đây là chữ 庚*Canh*, so với mốc thời gian sử dụng niên hiệu Long Phi²⁰. Theo đó dòng lạc khoản ở cặp câu đối đũa a - b cho hay: 甲申年孟春吉旦立永隆副管鄧文寶敬奉²¹*Lập buổi sáng đẹp trời tháng Mạnh xuân năm Giáp Thân, Phó quản Vĩnh Long là Đặng Văn Bảo kính cẩn cúng thì năm Giáp Thân nói trên hẳn là năm 1884.*

Từ hai dữ kiện này có thể xác định ít ra bức hoành phi tên đình An Thành phải xuất hiện cùng lúc với bức đại tự chữ *Thần*, nghĩa là đình An Thành bấy giờ được người dân quan tâm đầu tư hơn với ban thờ Thần để người dân cầu cúng và định hình tên cơ sở thờ tự. Bốn năm sau, vị Phó quản Đặng Văn Bảo mới cúng thêm cặp câu đối kể trên.

Theo luận thuyết này, cặp câu đối đũa a - b do Hương cả Phan Ngọc Nhuận cúng và cặp câu đối đũa b do Hương chủ Phan Ngọc Chấn cúng cho biết thêm việc kiến tạo ngôi đình vào đầu thế kỷ XX, năm Bính Ngọ 1906: 龍飛丙午年廟宇建造 *Miếu mạo kiến tạo năm Bính Ngọ niên hiệu Long Phi* lạc khoản câu đối 3a - b, 龍飛丙午年二十七

¹⁸ **Phiên âm:** Minh tru từng bắt nhiều gian ác/Âm khiến hà tăng cập thiện lương.

¹⁹ **Phiên âm:** [...] Thìn niên Quý xuân trọng hoán, Chánh bái Nguyễn Duy Thanh phụng cúng.

²⁰ Niên hiệu Long Phi là một thuật ngữ ghi niên đại câu đối xuất hiện từ thời nhà Nguyễn. Theo nghiên cứu của Đào Thái Tôn cho biết cách ghi niên hiệu này vốn lấy từ Kinh Dịch và chỉ xuất hiện vào cuối thời Nguyễn, không sớm hơn thời Tự Đức 1848 - 1833. Tiền thân của thuật ngữ này xuất phát từ ý đồ khôi phục triều đại của các cựu thân nhà Minh, tức là sau năm 1644. Cách ghi này xuất hiện trên câu đối ở miền Nam tương đối muộn hơn.

²¹ **Phiên âm:** Giáp Thân niên Mạnh xuân cát đán lập, Vĩnh Long Phó quản Đặng Văn Bảo kính phụng.

日建造題 *Đề vào ngày kiến tạo là ngày 27 năm Bính Ngọ niên hiệu Long Phi* lạc khoản câu đối 4a - b.

Cứ thế đến năm Kỷ Dậu 1909 cặp câu đối 2a - b của đình được khắc tạo 龍飛己酉年仲夏月題 *Đề tháng Trọng hạ năm Kỷ Dậu niên hiệu Long Phi*. Đặc biệt cùng thời gian này, người dân ở thôn Bình Lương là Trần Khắc Hải đã tiến cúng bức hoành phi thần恩惠澤 *Thần ân huệ Trạch* chính thức vào 龍飛己酉仲夏造 *Tạo tháng Trọng hạ năm Kỷ Dậu niên hiệu Long Phi* đến đình An Thành.

Tiếp theo đến năm Quý Hợi 1923, ông Nguyễn Phi Cần phụng cúng bức hoành phi 廟宇弘開 *Miếu vũ hoàng khai*²²; năm Kỷ Ty 1929²³ người dân An Thành thiết trí hai bức hoành phi 國泰 *Quốc thái*, 民安 *Dân an*.

Đình An Thành được xây mới vững chắc là một sự kiện lớn vừa đánh dấu sự phát triển ổn định của dân An Thành sau này, vừa tạo nên điểm tựa để ổn định tâm thức tín ngưỡng của dân trong vùng. Bởi lẽ, theo quan niệm ông thân làng mình có yên vị thì dân làng mình mới an cư lạc nghiệp. Vì thế, người dân không ngại tốn kém bỏ ra rất nhiều tiền chạp trở trang trí cho khu thờ tự.

Trên thực tế đình An Thành chắc hẳn còn rất nhiều di văn Hán Nôm khác song do trong quá trình di dời, kiến tạo mới nên một số hoành phi, câu đối, bài vị... bị thất lạc, số khác bị trộm cắp và bị “chuyển thân” theo chuyển biến những năm 1978 - 1984 như đã nói. Số ít hoành phi, câu đối chúng tôi ghi nhận được, được người dân mang gửi ở đình Bình Lương nên tồn tại đến nay. Nhìn những di vật, di văn được sơn son thếp vàng rực rỡ của đình An Bình hiện nay khó ai có thể biết được chúng đã “chật vật” đến với hiện tại như thế nào để lưu giữ lịch sử văn hóa cho người dân An Bình ngày nay.

²² Dòng lạc khoản ghi: 癸亥年十月建造阮飛勤奉供 *Quý Hợi niên thập nguyệt kiến tạo, Nguyễn Phi Cần phụng cúng.*

²³ Riêng năm 1929 được khắc trực tiếp trên hai bức hoành phi này, dòng lạc khoản ghi niên đại 己巳之年 *Kỷ Ty chi niên (năm Kỷ Ty) ở bên phải và dòng 安城村新造 An Thành thôn tân tạo (thôn An Thành mới lập) ở bên trái.*

3 KẾT LUẬN

Đình An Bình vẫn đứng đấy cùng năm tháng nhưng nhân sinh quan đã phá phong kiến một thời của các bậc cao niên hữu trách tại đình cùng những bước đi vội vã vào tương lai khiến cho đình An Bình xưa đã không còn được bình an như danh tự vốn có.

Chuyển biến xã hội theo hướng công nghiệp hóa buộc nhiều di vật của đình An Bình phải nhường chỗ cho hiện tượng bê tông hóa của người đương đại. Những vật dụng cha ông kiến tạo đình như tán kê cột bằng gỗ hình tứ linh, xà nhà hình đầu rồng... đều bị dỡ bỏ để xây mới hoàn toàn. Các di vật này bị vút lẩn ở bụi cây, thậm chí còn bị người dân “chê” làm củi đốt... Qua chuyến điền dã, chúng tôi không khỏi nhói lòng về thực trạng biến đổi văn hóa nơi chúng tôi được sinh ra và là một phần của lịch sử.

Các di văn Hán Nôm hiện còn tại đình An Bình là chứng nhân một thời vàng son rực rỡ của đình. Các hoành phi, đối liễn trong đình không chỉ là nét đẹp trang trí chạm trổ tinh vi, sơn son thếp vàng lộng lẫy mà còn chứa đựng thông tin sự kiện gắn liền với ngôi tự tích, nêu cao triết lý nhân sinh, giáo dục đạo đức các thế hệ. Qua đây cho thấy tinh hoa trí tuệ của người An Bình nói riêng và người Vĩnh Long nói chung trong quá khứ.

Với cố gắng góp nhặt di văn còn lại, lai lịch của đình An Bình cũng được hé mở ít nhiều, đáp ứng cho nhu cầu về nguồn, giữ gìn văn hóa hiện nay. Trong thời kỳ hội nhập, cần lắm việc vận dụng chất liệu văn hóa cổ truyền để xây dựng nền văn hóa mới tiên tiến đậm đà bản sắc dân tộc. Theo đó, việc tu bổ đình rất cần sự quan tâm của các cấp chính quyền, sự chung tay gìn giữ của người dân địa phương, nhất là phải phối hợp với giới chuyên môn để đảm bảo tính chân xác của lịch sử. Tổ chức các buổi điền dã cho học sinh, sinh viên “mục sở thị” di văn, di vật của cha ông, ý thức được việc bảo vệ bản thân đi liền với việc giữ gìn văn hóa địa phương.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Lý Việt Dũng (biên dịch), 2005. *Gia Định thành thông chí*, Nxb Tổng Hợp Đồng Nai.
- Nội các triều Nguyễn, 1993. *Khâm định Đại Nam hội điển sự lệ*, tập 8, Nxb Thuận Hóa, Huế.
- Quốc sử quán triều Nguyễn, 2012. *Đại Nam nhất thống chí*, Nxb Lao Động - Trung tâm văn hóa Đông Tây.